TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2019/HS-ST
Ngày: 27 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Ngọc Điệp;

2. Ông Võ Hùng Dương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm Sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quý Đ**, sinh năm 1992; tại: Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 2, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trang N và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Phạm Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt ngày 20/11/2018 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH một thành viên H; địa chỉ: Số B308/9, đường B, khu 2, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 412, đường B, tổ 9, khu phố 2, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2015 đến tháng 7/2018 Trần Quý Đ làm nhân viên tiếp thị các loại bánh kẹo hiệu Kinh Đô cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H (Viết tắt là Công ty H), địa chỉ tại số nhà 308/9, đường B, khu phố 2,

phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, do bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1970, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 412, đường B, khu phố 2, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương làm đại diện theo pháp luật.

Đến khoảng giữa năm 2017, Trần Quý Đ thông qua trang mạng xã hội Facebook đã tìm hiểu và đặt mua một cây viết bi màu xanh (có khả năng tẩy xóa mực chữ viết) có giá 130.000 đồng; cây viết này có hình dạng giống như những cây viết bi bình thường khác nhưng khi dùng để viết chữ trên trang giấy và dùng đầu tẩy của cây viết nêu trên chà lên các chữ viết trên trang giấy thì có thể tẩy xóa được chữ viết. Mục đích của Đ khi mua cây viết này là dùng để sau khi nhận được các loại bánh kẹo hiệu Kinh Đô từ kho của Công ty H, Đ sử dụng cây viết trên để tẩy xóa, sữa chữa tên các loại bánh kẹo và số lượng bánh kẹo trong quyển tập theo dõi việc giao, nhận các loại bánh kẹo của Đ để chiếm đoạt số tiền chênh lệch (Mỗi nhân viên tiếp thị của Công ty H đều có 01 quyển tập ghi chép việc giao, nhận các loại bánh kẹo riêng).

Thực hiện ý định trên, trong khoảng thời gian từ ngày 03/02/2018 đến ngày 25/7/2018, sau khi Đ đến Công ty H nhận các loại bánh kẹo Kinh Đô để đi chào bán cho khách hàng trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, Đ sử dụng cây viết bi màu xanh (có khả năng tẩy xóa mực chữ viết) mà Đ đã chuẩn bị sẵn, ghi chủng loại và số lượng bánh kẹo mà Đ đã nhận vào quyển tập kẻ ô ly rồi Đ đưa lại cho Nhân viên kho của Công ty H kiểm tra. Tiếp đó, Đ chất các thùng bánh kẹo lên xe tải rồi đi bán cho khách hàng. Sau khi bán hết số bánh kẹo đã nhận, Đ quay lại Công ty H lấy quyển tập kẻ ô ly ghi số lượng bánh kẹo đã xuất kho của Đ đem ra chỗ vắng người rồi sử dụng cây viết bi màu xanh tẩy xóa và chỉnh sửa lại tên các loại bánh kẹo và số lượng bánh kẹo thực tế mà Đ đã nhận của Công ty H, cụ thể như sau: Đối với các loại bánh kẹo có giá trị cao, Đ ghi giảm số lượng xuống, còn đối với các loại bán kẹo có giá trị thấp hơn thì Đ ghi tăng số lượng lên để tổng số bánh kẹo đã nhận bán bằng với số lượng bánh kẹo công ty đã xuất cho Đ. Đồng thời, đối với tên các loại bánh kẹo có giá trị cao, Đ sửa lại thành tên các loại bánh kẹo có giá trị thấp hơn giá trị thực tế mà công ty đã xuất cho Đ. Sau khi chỉnh sửa xong, Đ đem quyển tập kẻ ô ly nêu trên giao lại cho Nhân viên kế toán để in hóa đơn và Đ thanh toán số tiền theo hóa đơn này cho Công ty H. Bằng thủ đoạn như trên, từ ngày 03/02/2018 đến ngày 25/7/2018 Đ đã chiếm đoạt của Công ty H số tiền 383.636.200 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn, hai trăm đồng) và Đ đã sử dụng số tiền nêu trên để tiêu xài cá nhân hết (Có bảng kê chi tiết kèm theo Cáo trạng).

Đến ngày 25/7/2018, bà Nguyễn Thị Mỹ T phát hiện có sự chênh lệch về số tiền các loại bánh kẹo nhập vào so với bán ra nên yêu cầu kế toán kiểm tra lại sổ sách giao nhận các loại bánh kẹo xuất kho của các nhân viên bán hàng thì thấy sổ giao nhận các loại bánh kẹo với Đ có dấu hiệu bị tẩy xóa, chỉnh sửa tên các loại bánh kẹo và số lượng các loại bánh kẹo xuất kho nên bà T cùng các Nhân viên kiểm tra đối chiếu số lượng thực tế trong sổ ký nhận các loại bánh kẹo của Đ thì phát hiện thủ đoạn Đ dùng cây viết bi màu xanh chỉnh sửa, bôi

xóa tên các loại bánh kẹo và số lượng các loại bánh kẹo từ ngày 03/02/2018 đến ngày 25/7/2018 để chiếm đoạt số tiền chênh lệch là 383.636.200 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn, hai trăm đồng). Ngày 31/7/2018, bà Nguyễn Thị Mỹ T có đơn tố cáo về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trần Quý Đ gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Ngày 29/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định trưng cầu giám định số 381/QĐ-CSĐT-ĐTTH yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) – Công an tỉnh Bình Dương giám định chữ viết, chữ số và nội dung bị tẩy xóa tại hai quyển tập kẻ ô ly của Trần Quý Đ.

Ngày 22/10/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) – Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 276/GĐ-PC09 kết luận như sau:

1. Chữ viết và chữ số trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A101, từ A103 đến A116, A18 và từ A120 đến A174) so với chữ viết của Trần Quý Đ trên tài liệu mẫu (Ký hiệu M) do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết và chữ số trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A102, A117, A119) so với chữ viết của Trần Quý Đ trên tài liệu mẫu (Ký hiệu M) không phải do cùng một người viết ra.

3. Có dấu vết tẩy xóa tại các dòng trên các tài liệu cần giám định (Nội dung trước và sau khi tẩy xóa được thể hiện trong Kết luận giám định số 276/GĐ-PC09 ngày 22/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) – Công an tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 154 ngày 10/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Tổng số tiền mà Trần Quý Đ đã chiếm đoạt của Công ty H là 383.636.200 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn, hai trăm đồng). Ngày 30/8/2018,Trần Quý Đ đã bồi thường cho đại diện của Công ty H là bà Nguyễn Thị Mỹ T số tiền 383.636.200 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn, hai trăm đồng). Hiện tại, bà T không có yêu cầu gì đối với Trần Quý Đ, đồng thời bà T có Đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Quý Đ.

Đối với 01 (Một) cây viết bi màu xanh có khả năng tẩy xóa mực chữ viết do Trần Quý Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 02 quyển tập kẻ ô ly có ghi chép số lượng bánh kẹo và tên các loại bánh kẹo mà Đ đã chiếm đoạt của Công ty H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một lưu 02 quyển tập kẻ ô ly nêu trên kèm theo kết quả giám định trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 136/CT-VKS-HS ngày 20/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Quý Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Quý Đ đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quý Đ mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) cây viết bi màu xanh (có khả năng tẩy xóa mực chữ viết) là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Trần Quý Đ không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quý Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của đại diện bị hại trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 03/02/2018 đến ngày 25/7/2018, Trần Quý Đ nhiều lần có hành vi gian dối là sử dụng cây viết bi màu xanh (có khả năng tẩy xóa mực chữ viết) để chỉnh sửa sổ sách (02 quyển tập kẻ ô ly) ghi chép số lượng bánh kẹo và tên các loại bánh kẹo mà Đ đã nhận của Công ty H; địa chỉ tại số 308/9, đường B, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương do bà Nguyễn Thị Mỹ T làm đại diện theo pháp luật để chiếm đoạt tổng số tiền là 383.636.200 đồng (Ba trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn, hai trăm đồng) nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân

dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật chỉ vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 383.636.200 đồng cho đại diện bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông Nội tên Trần Văn C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và bà nội tên Nguyễn Thị P được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại là bà Nguyễn Thị Mỹ T đã nhận số tiền bồi thường 383.636.200 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) cây viết bi màu xanh (có khả năng tẩy xóa mực chữ viết) là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Trần Quý Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quý Đ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2018.

2./ Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây viết bi màu xanh (có khả năng tẩy xóa mực chữ viết).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 141.19 ngày 21/6/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3./ Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quý Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sinh